TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGD-ST
Ngày 18-9-2018
"V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*Ông Phạm Văn Thể.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Cư Jut xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13 /2018/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyền đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 04, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

- Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 04, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa chị Lý Thị H trình bày: Vào năm 1993 chị H và anh Ttự nguyện yêu nhau và chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T đi ngoại tình không lo làm ăn, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị H thấy không thể tiếp tục chung với nhau nữa nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H với anh T.

- Về con chung: Chị H và anh Tcó hai con chung: Lý Minh T, sinh năm 1994 và Lý Minh L, sinh năm 1996. Hiện tại hai con đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 25 tháng 7 năm 2018 anh Lý Văn T trình bày: Vào năm 1993 anh T và chị H tự nguyện yêu nhau và chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc từ khi lấy nhau đến nay không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng chị H làm đơn yêu cầu tuyên bố không quan hệ vợ chồng thì anh T không đồng ý, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung: Lý Minh T, sinh năm 1994 và Lý Minh L, sinh năm 1996. Hiện tại hai con đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật cho anh T, nhưng tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn chưa chấp hành các thông báo của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh T hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật, nên HĐXX xét xử vắng anh T là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lý Thị H và anh Lý Văn T cư trú tại thôn 4, xã N, huyện C; chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố giữa chị H và anh T không quan hệ vợ chồng. Vì vậy, quan hệ pháp luật là " *Không công nhận quan hệ vợ chồng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ mở phiên tòa: Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của chị H và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng chị H và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn, không tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, chị H và anh T về mặt pháp lý vẫn chưa được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống chị Hvà anh T thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, nhưng do quan điểm sống của chị H và anh T khác nhau nên giữa hai người thường xảy ra mâu thuẫn. Vì không thể tiếp tục sống chung với anh T được nên chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung giữa chị H và anh T không được pháp luật thừa nhận và không thể kéo dài nên Toà án không công nhận chị Hvà anh T là vợ chồng, buộc chị H và anh T chấm dứt cuộc sống chung như vợ chồng theo quy định về trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu xin ly hôn.

Tại khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:"*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng, quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này".*

Về con chung: Hai con chung của chị H và anh T đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị H và anh Lý Văn T. Buộc chị H và anh T chấm dứt cuộc sống chung như vợ chồng.

2. Về con chung: Hai con chung của chị H và anh T đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Buộc chị Lý Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002776 ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Lan